

Bản án số: **74/2022/HS-ST**

Ngày: 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tịnh Thới

Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Trung N, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: ấp PV, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Võ Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn H, sinh năm 1985, tại Đồng Nai. Đăng ký thường trú: khu phố 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp TL, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ, mẹ: bà Phan Thị Th (đã chết); Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Thanh K**, sinh năm: 1957 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Sơn L**, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. Chị **Đặng Thị Cẩm G**, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp TH, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Trung N và Phan Văn H đều là người nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng chung ma túy với nhau. Khoảng 8 giờ sáng ngày 24/12/2021, N điện thoại cho một người có tên gọi là Cu (không rõ lai lịch) hỏi mua một gói ma túy giá 200.000 đồng. Một lúc sau, H liên lạc qua điện thoại hỏi N có ma túy không cho H sử dụng chung thì N nhờ H tới khu vực đường cây Còng (đường Hồ Núi Le) thuộc khu phố 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai gặp Cu lấy giúp gói ma túy đã đặt mua. H đồng ý và đã đi lấy gói ma túy trên, sau đó đem đến phòng số 10 của nhà nghỉ SL thuộc khu phố 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai gặp N. Lúc này trong phòng có bạn gái của N đang nằm ngủ (không biết H đến). N cắt gói ma túy ra đổ một phần vào nỏ thủy tinh, phần còn lại N hàn kín lại rồi giao cho H giữ. Sau đó cả hai cùng nhau sử dụng số ma túy trong nỏ thủy tinh. Đến 09 giờ cùng ngày Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện X phối hợp với Công an thị trấn GR kiểm tra hành chính tại phòng số 10 nhà nghỉ SL, phát hiện H có hành vi vớt 01 gói ni lon hàn kín, kích thước 1,5 x 1,5cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng xuống dưới giường và phát hiện 01 bình dụng cụ hút ma túy đã có gắn nỏ thủy tinh, bên trong nỏ có chứa tinh thể màu nâu chưa sử dụng hết, N và H đều thừa nhận tinh thể màu trắng và màu nâu đó là ma túy. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Trung N, Phan Văn H và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 2506/KLGD-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3518 gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể màu nâu được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0708 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 gói nylon, hàn kín, kích thước 1,5 x 1,5cm, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 01 cm, hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể màu nâu; 01 kéo kim loại dài 08 cm; 01 chai nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Vật chứng không thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60AE-007.94.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo Phạm Văn Trung N và Phan Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn

Trung N và Phan Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Trung N từ 14 tháng đến 16 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong số 2506/KLGD-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 kéo kim loại dài 08 cm; 01 chai nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Bị cáo Phạm Văn Trung N và Phan Văn H nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Trung N và Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 09 giờ ngày 24/12/2021 tại phòng số 10, nhà nghỉ SL thuộc khu phố 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Công an phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Trung N và Phan Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon, kích thước 1,5 x 1,5cm, bên trong có chứa ma túy và 01 bình dụng cụ hút ma túy đá có gắn nỏ thủy tinh, bên trong nỏ có chứa ma túy. N và H khai nhận đây là ma túy tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng chung. Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3518 gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể màu nâu được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0708 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Văn Trung N và Phan Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau. Bị cáo N và bị cáo H thường xuyên sử dụng chung ma túy với nhau. Bị cáo N là người đặt mua ma túy còn bị cáo H là người đi lấy ma túy về để cả hai cùng sử dụng chung. Vì vậy, bị cáo N và bị cáo H phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành

vì tàng trữ trái phép số ma túy nói trên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản và làm gia tăng các loại tội phạm về hình sự, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nghĩ nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên Cu, người đã bán ma túy cho N và H tại khu vực đường Hồ Núi Le thuộc khu 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Phan Thanh K khi cho Phan Văn H mượn xe mô tô biển số 60AE-007.94 không biết H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 gói nylon, hàn kín, kích thước 1,5 x 1,5cm, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 01 cm, hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể màu nâu trong 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2506/KLGD-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 kéo kim loại dài 08 cm; 01 chai nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô biển số 60AE-007.94. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của ông Phan Thanh K, sinh năm 1957, ngụ tại khu phố 2, thị trấn GR, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên không thu giữ là phù hợp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Trung N và Phan Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Trung N **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn H **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2506/KLGD-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 08 cm; 01 (một) cái chai nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Trung N và Phan Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương